

VAI TRÒ CỦA MẠNG LƯỚI XÃ HỘI TRONG TÌM KIẾM VIỆC LÀM CỦA PHỤ NỮ DI CƯ: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP KHU VỰC PHI CHÍNH THỨC TẠI HÀ NỘI

NGUYỄN THỊ XUÂN*

Tóm tắt: Kết quả nghiên cứu cho thấy nghiên cứu về mạng lưới xã hội trong tìm kiếm việc làm của phụ nữ di cư cung cấp những phát hiện quan trọng nhằm hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho nhóm lao động này. Mạng lưới xã hội là một trong những yếu tố quan trọng góp phần giúp nhóm lao động này tiếp cận cơ hội việc làm, có thu nhập đáp ứng cuộc sống. Dựa vào kết quả khảo sát định tính về phụ nữ di cư tại Hà Nội, bài viết phân tích vai trò của mạng lưới xã hội trước và trong quá trình di cư của phụ nữ làm việc trong khu vực phi chính thức. Kết quả cho thấy các vai trò hỗ trợ của mạng lưới xã hội đối với nhóm phụ nữ này tương đối đa dạng. Nhờ đó, mạng lưới xã hội đóng vai trò như một nguồn lực quan trọng, giúp phụ nữ di cư tiếp cận thông tin việc làm, giảm chi phí tìm kiếm và tăng khả năng tìm được công việc phù hợp.

Từ khóa: mạng lưới xã hội, việc làm, phụ nữ di cư, khu vực phi chính thức.

Nhận bài: 04/2/2026

Gửi phản biện: 10/3/2026

Duyệt đăng: 25/6/2026

1. Giới thiệu

Quá trình di cư nội địa ở Việt Nam chủ yếu là dòng di cư nông thôn - đô thị. Các khu vực như Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Hồng là những khu vực có sức hút lớn, thu hút nhiều người lao động đến nhập cư (Trương Văn Tuấn, 2010). Tuy nhiên, quá trình di cư cũng tạo ra áp lực lớn cho các khu đô thị như Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh (UNFPA, 2020). Tính đến năm 2019, di cư chiếm 5,3% dân số. Với dòng di cư chủ yếu từ nông thôn ra đô thị, người di cư lựa chọn ra các khu đô thị để làm việc và học tập (TCTK, 2020). Theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2024, trong tổng dân số (tính những người từ 5 tuổi trở lên), Việt Nam hiện có 4,0 triệu người di cư, tương ứng với 4,3% dân số. Mặc dù dân số Việt Nam tiếp tục tăng nhưng quy mô và tỷ lệ người di cư giảm xuống mức thấp nhất tính từ năm 1999 đến nay (TCTK, 2025).

* Viện Xã hội học và Tâm lý học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Trong thời gian gần đây, dòng di cư có sự thay đổi chuyển sang xu hướng “nữ hóa di cư”. Đến năm 2024, các kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ cũng cho kết quả tương tự. Kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2024 cũng ghi nhận quá trình “nữ hóa di cư” trên phạm vi cả nước. Tỷ lệ nữ giới di cư tính đến năm 2024 là 55,7% (TCTK, 2025). Điều này cho thấy, quá trình nữ hóa di cư vẫn đang có xu hướng tiếp tục tăng trong giai đoạn này.

Mặc dù quá trình “nữ hóa di cư” đang có xu hướng gia tăng nhưng đây chủ yếu là nhóm phụ nữ di cư có trình độ chuyên môn thấp. Họ chủ yếu làm các công việc mang tính giản đơn, tự do, thời vụ, do đó, công việc thường nặng nhọc, thu nhập thấp và thiếu ổn định (Nguyễn Hoàng Anh và Trương Thúy Hằng, 2018). Điều này khiến cho phụ nữ di cư làm việc trong khu vực phi chính thức gặp khó khăn trong quá trình làm việc, đảm bảo thu nhập và những vấn đề liên quan đến nhà ở, sinh hoạt và các chế độ an sinh xã hội.

Trong những giai đoạn trước đây, do mạng lưới xã hội của phụ nữ di cư còn ít, điều này khiến phụ nữ di cư phải đối mặt với việc bị lừa, bị mất đồ đạc, tiền bạc hoặc những đồ có giá trị, bị bóc lột trong quá trình tìm kiếm công việc, thậm chí nhiều phụ nữ di cư không tìm được công việc khi mới đến (Phạm Hồng, 2012). Một số công trình nghiên cứu cho thấy, mạng lưới di cư đã có tác động tích cực đến cải thiện việc làm cho nhóm phụ nữ di cư (Nguyễn Thanh Thủy, 2024). Tuy nhiên, phụ nữ di cư đến Hà Nội làm việc chủ yếu tham gia vào các công việc giản đơn, lao động chân tay nên công việc chưa ổn định, thay đổi liên tục, thu nhập bấp bênh... Tiếp đến, mặc dù trước khi quyết định di cư đến Hà Nội tìm việc làm, một số phụ nữ di cư đã có các mạng lưới xã hội sẵn có để giới thiệu và tìm kiếm công việc, nhưng các công việc được giới thiệu chưa thực sự phù hợp với nhu cầu, mong muốn, thu nhập chưa đảm bảo trang trải được cuộc sống, không giúp phụ nữ di cư cải thiện cuộc sống cho gia đình tại nơi đi, không đảm bảo có công việc ổn định. Do đó, phụ nữ di cư lên Hà Nội rất cần sự hỗ trợ từ các mạng lưới xã hội để tìm kiếm được công việc ổn định, phù hợp với khả năng, sức khỏe và thu nhập. Điều này không chỉ giúp đảm bảo cuộc sống, đảm bảo an sinh xã hội cho nhóm phụ nữ di cư làm việc trong khu vực phi chính thức, mà hơn nữa, đó còn trở thành động lực góp phần giúp họ có thể tự tin hơn, khẳng định và làm chủ các quyết định của bản thân trong cuộc sống. Có công việc ổn định, thu nhập ổn định cũng giúp nâng cao địa vị của nhóm phụ nữ di cư làm việc trong khu vực phi chính thức trong gia đình. Xuất phát từ những lý do này, bài viết tiến hành nghiên cứu vai trò hỗ trợ việc làm của mạng lưới xã hội với phụ nữ di cư làm việc trong khu vực phi chính thức tại Hà Nội. Trong bài viết này, tác giả tập trung trả lời hai câu hỏi nghiên cứu chính sau: 1) Mạng lưới xã hội có vai trò như thế nào trong việc hỗ trợ phụ nữ làm việc trong khu vực phi chính thức trước và trong quá trình di cư? 2) Vai trò hỗ trợ tìm kiếm việc làm từ mạng lưới phi chính thức có tác động tích cực hay ảnh hưởng tiêu cực đến công việc của họ tại Hà Nội?

2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Khái niệm

Khái niệm “mạng lưới xã hội”: Theo Từ điển Xã hội học Oxford, “thuật ngữ mạng lưới (xã hội) [social network] nói đến các cá nhân (hay ít gặp hơn là các tập thể và vai trò) những người có liên hệ với nhau bởi một hay nhiều mối quan hệ, từ đó hình thành nên một mạng lưới xã hội” (Marshall, 1998/2010).

Nghiên cứu của Lữ Thị Mai Oanh và Nguyễn Quý Thanh (2019) chỉ ra rằng mạng lưới xã hội được hiểu là một cấu trúc xã hội hình thành bởi những cá nhân hay tổ chức. Trong đó, các cá nhân thường gắn kết bởi sự phụ thuộc lẫn nhau thông qua những nút thắt như tình bạn, quan hệ họ hàng, sở thích, trao đổi tài chính, quan hệ tình dục, quan hệ về niềm tin, kiến thức và uy tín.

Mạng lưới xã hội bao gồm các mạng lưới về quan hệ bạn thân, đồng hương, tương đồng về giới tính, ngang cấp trong công việc, người quen trong quá trình làm việc (Nguyễn Quý Thanh và Nguyễn Thị Bắc, 2015). Đây cũng là một trong những mạng lưới xã hội có vai trò hỗ trợ phụ nữ di cư trong quá trình tìm kiếm công việc khi đến Hà Nội sinh sống và làm việc.

Khái niệm “di cư”: Di cư được định nghĩa là sự di chuyển của con người từ một đơn vị hành chính này đến một đơn vị hành chính khác, đó là chuyển đến một xã khác, huyện khác, thành phố hoặc một tỉnh khác trong một khoảng thời gian nhất định (Tổng cục Thống kê và UNFPA, 2016).

Khái niệm “việc làm”: Theo Bộ luật Lao động 2019, việc làm là mọi hoạt động lao động tạo ra nguồn thu nhập không bị pháp luật ngăn cấm. Như vậy, trong bài viết này, việc làm của phụ nữ di cư làm việc trong khu vực phi chính thức được hiểu là những người trong độ tuổi từ 18 tuổi đến 60 tuổi có các hoạt động lao động tạo ra thu nhập và không bị pháp luật ngăn cấm.

Khái niệm “Khu vực kinh tế phi chính thức”: Khái niệm về khu vực phi chính thức lần đầu tiên được chính thức thông qua năm 1993 tại Hội nghị quốc tế về thống kê lao động lần thứ 15 (ICLS 15). Khu vực phi chính thức là những cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc sở hữu của các hộ gia đình và không được thành lập với tư cách pháp nhân riêng, không độc lập với các hộ gia đình hoặc các thành viên hộ gia đình sở hữu chúng. Các cơ sở này không có bảng tài khoản hoàn chỉnh (kể cả bảng cân đối tài sản và nợ phải trả) để giúp phân biệt rõ ràng giữa hoạt động sản xuất của cơ sở với các hoạt động khác của chủ sở hữu và để phân tách luồng thu nhập và vốn của cơ sở với các chủ sở hữu (TCTK, 2022). Trong nghiên cứu này, người phụ nữ tự làm được xác định là lao động phi chính thức khi cơ sở làm việc của họ thuộc khu vực phi chính thức. Lao động nữ làm công hưởng lương không có hợp đồng lao động, không được người chủ sử dụng lao động chi trả bảo hiểm xã hội hoặc không

có các cam kết đảm bảo phúc lợi xã hội trong lĩnh vực lao động cũng được xác định là lao động phi chính thức (TCTK, 2022).

Lý thuyết liên kết mạnh, liên kết yếu

Lý thuyết liên kết mạnh, yếu được hình thành vào thập niên 1970 bởi nhà xã hội học người Mỹ Mark Granovetter. Trong nghiên cứu của mình, ông đã phát hiện tầm quan trọng của các liên kết yếu và liên kết mạnh. Ông cho rằng, các liên kết mạnh là các liên kết gần gũi với các cá nhân tương đồng nhau như người thân, bạn bè thân thiết. Trong khi đó, các liên kết yếu là các quan hệ quen biết (Nguyễn Đức Chiện, 2018). Đặc biệt, Granovetter nhấn mạnh đến quan hệ yếu khi phát hiện được những ưu điểm trong đó. Ông cho rằng, mật độ và cường độ của các mối liên hệ xã hội có tác dụng khác nhau trong giao tiếp và hội nhập xã hội. Khác với các quan điểm thông thường, cá nhân có mạng lưới xã hội dày đặc khép kín, trong đó mọi người đều quen biết và thân thiết, có thể tạo ra sự hạn chế trong trao đổi thông tin và cản trở sự liên hệ với thế giới bên ngoài. Nhưng đối với mạng lưới xã hội gồm các mối liên hệ yếu ớt, lỏng lẻo và thưa thớt lại là hướng quan hệ mở có lợi cho sự trao đổi thông tin và tạo ra sự hội nhập xã hội cũng như theo đuổi mục đích cá nhân. Bởi vậy, đây chính là “hiệu ứng mạnh của các mối liên hệ yếu” (Lữ Thị Mai Anh, Nguyễn Quý Thanh, 2019).

Lý thuyết liên kết mạnh và liên kết yếu của Mark Granovetter là cơ sở quan trọng để phân tích mạng lưới quan hệ xã hội của người di cư, giúp giải thích các liên kết mạnh và liên kết yếu sẽ đóng vai trò ra sao đối với việc giới thiệu chỗ ở, việc làm, hỗ trợ tài chính,... trong quá trình sinh sống và khả năng hòa nhập đô thị. Hai loại liên kết này sẽ cho phép đánh giá mức độ hội nhập xã hội, khả năng tiếp cận nguồn lực và tính dễ bị tổn thương của phụ nữ di cư trong khu vực phi chính thức.

Phương pháp nghiên cứu: bài viết sử dụng thông tin phỏng vấn sâu được thu thập tại địa bàn nghiên cứu. Mẫu phỏng vấn 20 phụ nữ di cư làm việc trong khu vực phi chính thức tại khu vực nội thành Hà Nội. Phụ nữ di cư trong mẫu phỏng vấn được lựa chọn là những phụ nữ di cư theo các hình thức: di cư con lắt, di cư 1 năm và di cư 5 năm. Công việc mà phụ nữ di cư đang làm là: bán hàng rong, chạy bàn, thu mua sắt vụn, giúp việc theo giờ. Độ tuổi phụ nữ di cư được lựa chọn vào mẫu phỏng vấn là những phụ nữ có độ tuổi từ 18-60 tuổi. Nghiên cứu sử dụng phương pháp “quả tuyết lăn” để tiếp cận và phỏng vấn về các mạng lưới xã hội mà phụ nữ di cư tiếp cận để hỗ trợ cho quá trình tìm kiếm việc làm và làm việc tại Hà Nội.

3. Kết quả nghiên cứu

Một vài đặc điểm xã hội xã hội của phụ nữ di cư làm việc trong khu vực phi chính thức tại Hà Nội

Trong giai đoạn gần đây, quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế cũng như quá trình đô thị hóa diễn ra ngày càng nhanh và mạnh mẽ, cùng với sức ép về dân số, việc làm, đất đai,

nghề nghiệp,... làm cho quá trình di cư có chiều hướng gia tăng, đặc biệt là ở nhóm nữ (TCTK, 2020).

Bảng 1. Đặc điểm nhân khẩu học của phụ nữ di cư đến làm việc tại Hà Nội

STT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ học vấn	Quê quán	Địa điểm làm việc	Nghề nghiệp
1	Bùi Thị Q	1979	12/12	Ninh Bình	Thanh Liệt	Bán hàng online, thu mua sắt vụn
2	Trần Thu P	1984	12/12	Ninh Bình	Hoàn Kiếm	Bán hàng rong
3	Trần Thùy L	1983	12/12	Mỹ Đức, Hà Nội	Cầu Giấy	Bán hàng rong
4	Nguyễn Thị M	1985	5/12	Hoài Đức, Hà Nội	Ngọc Hà	Bán hàng rong
5	Ngô Thị V	1993	Đại học	Bắc Ninh	Hoàn Kiếm	Bán hàng rong
6	Đinh Thị Hoàng Thúy Đ	1999	Đại học	Thái Nguyên	Cầu Giấy	Bán hàng online, chạy bàn theo giờ
7	Đỗ Thị Anh H	2001	9/12	Ninh Bình	Từ Liêm	Giúp việc theo giờ, chạy bàn theo giờ
8	Đỗ Thị H	1975	Không biết chữ	Tuyên Quang	Cầu Giấy	Thu mua sắt vụn, bán hàng rong, giúp việc theo giờ, chạy bàn theo giờ
9	Hồ Thị M	2001	12/12	Hà Tĩnh	Cầu Giấy	Giúp việc theo giờ, chạy bàn
10	Trần Thị H	2001	12/12	Thái Bình	Cầu Giấy	Giúp việc theo giờ
11	Luong Thị Q	1996	9/12	Điện Biên	Đại Thanh	Bán hàng online, phục vụ quán ăn theo giờ
12	Nguyễn Thị D	1975	7/12	Hà Tĩnh	An Khánh	Bán hàng rong
13	Lê Thị N	1978	6/12	Bắc Ninh	An Khánh	Bán hàng rong
14	Lò Thị H	1983	12/12	Lào Cai	Hồ Tùng Mậu	Bán hàng rong, giúp việc theo giờ, chăm sóc người cao tuổi theo giờ
15	Bùi Thị D	1981	12/12	Sơn La	Hồ Tùng Mậu	Chạy bàn theo giờ, rửa bát cho các quán ăn
16	Bùi Thị M	1986	9/12	Sơn La	Hồ Tùng Mậu	Giúp việc theo giờ
17	Nguyễn Thị L	1978	4/12	Thái Bình	Hà Đông	Quét dọn vệ sinh, phục vụ quán ăn
18	Cao Thị N	1980	12/12	Ứng Thiên, Hà Nội	Hà Đông	Quét dọn vệ sinh, thu mua sắt vụn, bán hàng online
19	Nguyễn Thị N	1984	9/12	Ứng Thiên, Hà Nội	Hà Đông	Trông trẻ nhỏ, bán hàng online
20	Nguyễn Thị B	1975	3/12	Ứng Thiên, Hà Nội	Hà Đông	Quét dọn vệ sinh

Các kết quả khảo sát thực địa cho thấy, phụ nữ di cư đến Hà Nội làm việc trong khu vực phi chính thức thuộc các nhóm tuổi tương đối đa dạng. Tuy nhiên, chiếm tỷ lệ chủ yếu trong nhóm này là phụ nữ ở độ tuổi trung niên. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy sự tương

đồng trong mẫu nghiên cứu so với một số kết quả nghiên cứu về việc làm của phụ nữ di cư trước đó như nghiên cứu của tác giả Đặng Thị Hoa (2025), tác giả Bùi Thị Hồng và Lại Thị Thanh Bình (2020). Điều này cho thấy, trong luồng di cư nông thôn - đô thị làm việc trong khu vực phi chính thức thì nữ giới ở nhóm tuổi trung niên vẫn là nhóm đối tượng di cư chính. Việc di cư để tìm kiếm việc làm và làm việc trong khu vực đô thị Hà Nội trở thành lực hút giúp phụ nữ có cơ hội kiếm thêm thu nhập, từ đó nâng cao chất lượng cuộc sống, địa vị cho bản thân trong gia đình.

Xét theo trình độ học vấn, nhìn chung phụ nữ di cư làm việc trong khu vực phi chính thức có trình độ học vấn ở bậc trung học phổ thông hoặc trung học cơ sở. Một số ít phụ nữ di cư đến Hà Nội làm việc trong khu vực phi chính thức có trình độ học vấn ở bậc đại học, cùng với đó cũng có một số ít phụ nữ di cư có trình độ học vấn tiểu học hoặc không biết chữ. Nhóm phụ nữ di cư làm việc trong khu vực phi chính thức tại Hà Nội có trình độ học vấn đại học là những phụ nữ trẻ. Do chưa tìm kiếm được công việc ổn định nên họ lựa chọn làm các công việc trong khu vực phi chính thức để kiếm thu nhập đảm bảo cuộc sống. Trong khi đó, nhóm phụ nữ di cư có trình độ học vấn thấp tập trung chủ yếu ở nhóm những người thuộc độ tuổi trung niên.

Xét theo quê quán, phụ nữ di cư đến Hà Nội làm việc trong khu vực phi chính thức đến từ nhiều vùng quê khác nhau. Số lượng phụ nữ di cư trong mẫu nghiên cứu chủ yếu đến từ các tỉnh/thành phố khác ngoài Hà Nội. Điều này thể hiện rõ rệt một số luồng di cư chủ yếu trong quá trình tìm kiếm việc làm và làm việc tại Hà Nội. Đó là các luồng di cư con lác (đối với phụ nữ di cư sống tại khu vực ngoại thành Hà Nội) và luồng di cư từ 1 năm trở lên đối với những phụ nữ di cư sinh sống ở các tỉnh khác đến Hà Nội làm việc.

Xét theo địa bàn làm việc của phụ nữ di cư, công việc của phụ nữ di cư làm việc trong khu vực phi chính thức thường không có địa điểm làm việc cố định. Do đó, các địa điểm làm việc của nhóm phụ nữ di cư này được xác định theo khu vực làm việc. Phụ nữ di cư trong mẫu nghiên cứu là những người làm các công việc như bán ve chai, buôn bán rong các loại hoa quả, đồ ăn chín (ngô, khoai, sắn), buôn bán rong các loại rau củ quả. Một số phụ nữ di cư làm giúp việc theo giờ, trông trẻ nhỏ theo giờ.

Xét theo tính chất công việc, công việc của nhóm phụ nữ di cư khá đa dạng. Phụ nữ di cư trong mẫu nghiên cứu làm khá nhiều công việc khác nhau. Một người có thể làm 2-3 công việc như bán hàng rong, giúp việc gia đình, chạy bàn thuê trong các nhà hàng, quán ăn theo giờ. Cùng với đó, công việc của họ cũng thay đổi liên tục do thu nhập từ các công việc cũ không đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt và cuộc sống tại Hà Nội. Nguyên nhân chủ yếu là do đại đa số phụ nữ di cư làm việc trong khu vực phi chính thức chưa được đào tạo về kỹ năng nghề. Kỹ năng nghề mà họ có được chủ yếu là thông qua quá trình tích lũy kinh nghiệm trên thực tế. Sự hạn chế về trình độ, nhận thức và khó khăn trong tiếp cận nguồn

lực đã dẫn đến một thực tế là phụ nữ di cư chủ yếu làm các công việc chân tay, thu nhập thấp, nhiều bấp bênh và thiếu bền vững (Bùi Thị Hồng, Lại Thị Thanh Bình, 2020).

Vai trò của mạng lưới xã hội trong quyết định tìm kiếm việc làm trước di cư

Ở Việt Nam, lao động ở nhiều địa phương, đặc biệt là lao động ở khu vực nông thôn, vẫn còn dôi dư do đô thị hóa, chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp và chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Mặt khác, vai trò tích cực của lao động nữ trong kinh tế ngày càng được phát huy (Nguyễn Hoàng Anh, Trương Thúy Hằng, 2018). Phụ nữ nông thôn thường có xu hướng không đi một mình. Họ thường đi chung với vợ/chồng, người thân hoặc bạn bè (Đặng Nguyên Anh, 2020). Điều này cho thấy, vai trò của mạng lưới xã hội từ vợ/chồng, người thân hoặc bạn bè đối với phụ nữ di cư không chỉ dừng lại ở việc hỗ trợ tìm kiếm việc làm và quá trình làm việc khi đến sinh sống tại Hà Nội mà còn được thể hiện ở thời điểm trước di cư.

Do công việc ở quê khó khăn, không tìm kiếm được công việc làm ăn nên chị quyết định di cư ra Hà Nội làm việc. Ban đầu được sự giới thiệu của người quen, chị ra đây và đi làm ở công ty ngoài Hà Nội, nhưng thời gian làm việc và trả theo sản phẩm được ít tiền quá nên chị nghỉ. Chị ăn theo lương tháng sản phẩm, mức lương thấp lắm nên chị không làm nữa.

(PVS, Nữ, 40 tuổi, Cầu Giấy, Hà Nội)

Trước khi di cư ra Hà Nội, nhiều phụ nữ đã nhận được sự hỗ trợ từ các đầu mối công việc thông qua mạng lưới xã hội là người quen. Trong lý thuyết liên kết mạnh, yếu các mối quan hệ từ người quen là một trong những liên kết mạnh hỗ trợ phụ nữ di cư trong quá trình tìm kiếm việc làm tại nơi đến. Việc hỗ trợ tìm kiếm công việc trước quá trình di cư giúp phụ nữ di cư có định hướng trước về loại hình công việc, cách thức, thời gian và địa điểm làm việc; qua đó giúp phụ nữ di cư đến Hà Nội có thể chủ động hơn trong việc tìm kiếm nhà ở, ổn định cuộc sống để đảm bảo phù hợp với công việc mới.

Trước khi lên Hà Nội, chị ở với bố mẹ ở Tuyên Quang. Nhà chị nghèo, ở nhà chỉ làm đồng ruộng, lên rừng bẻ măng và làm mấy việc trong rừng. Mình đi bán măng, quen chủ thu mua măng. Chủ thu mua rủ mình đi cùng xe lên Hà Nội làm bốc hàng hóa. Thấy gia đình khó khăn quá nên chị cũng nghe theo đi cùng.

(PVS, Nữ, 50 tuổi, Hoàn Kiếm, Hà Nội)

Các kết quả phỏng vấn sâu phụ nữ di cư đến Hà Nội làm việc cho thấy, mạng lưới xã hội trước di cư có vai trò tích cực trong việc hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho họ trước khi tới Hà Nội. Nhìn chung, phụ nữ đến từ các địa phương khác nhau quyết định di cư đến Hà Nội làm việc chủ yếu do hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bản thân phụ nữ di cư, với tư cách là

một thành viên đóng góp về kinh tế cho gia đình, quyết định di cư đến Hà Nội nhằm tìm kiếm công việc tốt hơn. Tuy nhiên, bản thân họ vẫn còn có tâm thế tương đối e ngại và chưa thực sự đưa ra quyết định di cư cuối cùng do chưa tìm kiếm được công việc tại nơi đến. Nhưng bằng các liên kết mạnh có được trong quá trình làm việc và sinh sống ở quê hương, nhiều phụ nữ di cư đã được giới thiệu các công việc phù hợp với năng lực và sức khỏe của bản thân. Đây là một trong những “cú hích” mạnh mẽ giúp họ đưa ra quyết định rời khỏi quê hương đến Hà Nội sinh sống và làm việc. Điều này cho thấy, mạng lưới xã hội được xây dựng tại nơi đi có vai trò trong việc thúc đẩy quyết định di cư tìm kiếm việc làm và thay đổi cuộc sống của phụ nữ di cư. Các kết quả nghiên cứu mới nhất được công bố trong hội thảo “Tăng cường quyền năng kinh tế cho phụ nữ trong nền kinh tế GIG: Nghiên cứu trường hợp phụ nữ buôn bán nhỏ và giúp việc gia đình” do Viện Xã hội học và Tâm lý học tổ chức năm 2025 cũng cho thấy việc di cư con lắt ra Hà Nội thông qua các mạng lưới xã hội từ bạn bè và người quen đã giúp tăng tiềm năng kinh tế, quyền quyết định của phụ nữ trong gia đình nông thôn (Viện Xã hội học và Tâm lý học, 2025).

Tại cộng đồng nơi phụ nữ di cư sinh sống, vai trò của mạng lưới xã hội còn được thể hiện qua các liên kết mạnh bằng sự hỗ trợ từ người thân trong gia đình trước khi di cư.

Anh chồng chị trước đi ra ngoài Hà Nội làm bốc vác nhưng cũng không ăn thua. Lương của anh cũng thất thường và không ổn định. Tùy theo khối lượng ấy, vì anh làm theo định lượng. Thu nhập ngày có hàng thì được mấy trăm, còn không có hàng không có được đồng nào. Chị ở nhà để xong đĩa thứ ba, do buôn bán ở nhà không được, kinh tế khó khăn nên để xong đĩa thứ ba chị để ở nhà cho ông bà trông rồi chồng xin cho ra đây xin làm tạp vụ ở nhà hàng.

(PVS, Nữ, 40 tuổi, Hà Đông, Hà Nội)

Đối với các gia đình có người di cư, người di cư trước thường có xu hướng trở thành mạng lưới xã hội có vai trò hỗ trợ những người di cư khác trong gia đình cùng đi. Trường hợp đối với những phụ nữ di cư làm việc trong khu vực phi chính thức tại Hà Nội trong nghiên cứu này cũng tương tự như vậy. Người thân trong gia đình đã di cư đến làm việc tại Hà Nội có vai trò tìm kiếm việc làm trước di cư cho phụ nữ trong gia đình. Xuất phát từ nhu cầu cần có công việc kiếm tiền ổn định, có thu nhập cao hơn để đảm bảo cuộc sống cho gia đình và con cái. Trong bối cảnh dư thừa lao động trong gia đình, những người thân trong gia đình đã kết nối với các cửa hàng có nhu cầu nhận lao động thời vụ để tìm kiếm việc làm cho phụ nữ di cư. Không chỉ vậy, mạng lưới xã hội từ người thân trong gia đình còn có vai trò hỗ trợ phụ nữ di cư về nhà ở, các khoản kinh phí để sinh sống và làm việc tại Hà Nội trong thời gian đầu. Những sự hỗ trợ trong quá trình tìm kiếm việc làm trước di cư giúp họ có thể an tâm hơn, đồng thời tạo “lực đẩy” trong việc quyết tâm di cư đến nơi ở mới sinh sống và làm việc.

Ngoài những vai trò hỗ trợ tích cực từ mạng lưới xã hội trước di cư đến việc làm của phụ nữ, các kết quả phỏng vấn sâu cũng cho thấy một bức tranh về vai trò hỗ trợ từ mạng lưới xã hội trước di cư còn tương đối ít. Các mạng lưới xã hội hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho phụ nữ di cư đến Hà Nội chủ yếu qua các kênh như người quen, người thân. Chính vì vậy, vai trò hỗ trợ tìm kiếm việc làm cũng như ổn định cuộc sống cho phụ nữ trước khi di cư vẫn còn chưa thực sự có hiệu quả cao.

Vai trò của mạng lưới xã hội trong việc giới thiệu nguồn, địa điểm, loại hình công việc trong quá trình di cư

Trong quá trình di cư lên Hà Nội tìm kiếm việc làm, phụ nữ di cư thường mong muốn tìm kiếm được một công việc mới ổn định, có thu nhập đảm bảo cuộc sống và có thể gửi tiền về cải thiện sinh hoạt cho gia đình. Việc tự chủ trong kinh tế và có đóng góp về kinh tế đối với gia đình giúp vai trò và quyền quyết định của phụ nữ từng bước được nhìn nhận trong gia đình (Quách Thị Hồng, Võ Thị Kim Hoàng, 2023). Tuy nhiên, quá trình tìm kiếm việc làm tại nơi đến cũng là một trong những khó khăn mà phụ nữ di cư làm việc trong khu vực phi chính thức tại Hà Nội phải đối mặt. Chính vì vậy, các mạng lưới xã hội trong quá trình phụ nữ di cư đến Hà Nội tìm kiếm việc làm và làm việc trở thành một trong những kênh hỗ trợ phụ nữ di cư có công việc và ổn định cuộc sống. Theo lý thuyết liên kết mạnh, yếu, đây là những liên kết yếu nhưng đóng vai trò hỗ trợ quan trọng trong quá trình tìm kiếm việc làm và làm việc của phụ nữ di cư. Có thể thấy, việc hạn chế về tiếp cận mạng lưới xã hội của một số phụ nữ di cư vừa là thách thức, vừa mở ra cơ hội giúp họ có thể kết nối với những người mới, làm quen nhanh chóng hơn với cuộc sống mới và công việc mới tại nơi đến (Nguyễn Thu Vân, 2021).

Trước chị làm ở công ty giúp việc gia đình nhưng mà chị nghỉ làm rồi. Bình thường nếu ở công ty có một số bạn nghỉ, sau đó họ sẽ tìm lại nguồn công việc từ chính công ty để tiếp tục làm việc. Còn khi chị nghỉ rồi, bác khách cũ của chị lại giới thiệu khách khác, là nhà bạn của bác đấy cho chị. Đó là người khách bây giờ chị đang làm ca tối. Chị được khách hàng họ giới thiệu công việc cho, mình không phải đi tìm việc.

(PVS, Nữ, 38 tuổi, Hà Đông, Hà Nội)

Trong quá trình di cư và làm việc tại Hà Nội, nhiều phụ nữ di cư phải đối mặt với nguy cơ mất việc làm, thất nghiệp. Do bản chất công việc của họ chủ yếu là lao động chân tay, các công việc xin được khi bắt đầu lên Hà Nội làm việc chủ yếu là các công việc tạm thời, không ổn định. Tuy nhiên, chính trong hoàn cảnh này, các mạng lưới xã hội mới tạo lập, hay nói cách khác, là các liên kết yếu được hình thành tại nơi đến lại phát huy vai trò hỗ trợ nhóm phụ nữ này. Vai trò hỗ trợ giới thiệu loại hình công việc từ nhóm người quen đã giúp họ tìm kiếm được công việc mới nhanh chóng hơn. Các công việc được mạng lưới

xã hội từ nhóm người quen (hay nói cách khác là nhóm khách hàng cũ) giới thiệu phù hợp với chuyên môn, kỹ năng của nhóm phụ nữ di cư. Điều này khiến họ vừa phát huy được kỹ năng làm việc, vừa giảm thiểu được thời gian tìm việc và học việc. Thông qua vai trò hỗ trợ giới thiệu loại hình công việc, phụ nữ di cư có thể tìm kiếm được các công việc uy tín, có độ tin cậy cao và giảm thiểu nguy cơ bị lừa đảo trong quá trình tìm việc tại Hà Nội. Đây là một trong những ưu điểm giúp phụ nữ di cư có thể làm việc và sinh sống lâu dài tại Hà Nội.

Việc mở rộng các mạng lưới xã hội thông qua quá trình giao tiếp và làm việc góp phần giúp phụ nữ di cư tăng lựa chọn các loại hình công việc, tăng thu nhập và có cơ hội được lựa chọn các công việc phù hợp với khả năng và năng lực của bản thân. Điều này cho thấy, ngoài vai trò hỗ trợ giới thiệu loại hình công việc, mạng lưới xã hội mới được thiết lập từ các liên kết yếu còn có vai trò hỗ trợ về nguồn việc làm, các kênh việc làm và địa điểm việc làm cho phụ nữ di cư.

Chị làm nhiều việc lắm. Trong quá trình đấy chị cũng nhặt đồng nát. Sống ở đây, ai gọi gì chị làm đấy, cũng chả có công việc nào cụ thể. Chị làm lâu rồi người ta quen, có việc gì người ta gọi mình, có khi những người chị từng làm thuê giới thiệu cho việc với người quen của họ, có khi mấy người làm cùng nhau có việc gọi nhau đi làm. Thực ra vốn tiền làm ăn mình không có để buôn bán và mình cũng không có khả năng gì để buôn bán nên mình cứ đi làm những việc đó

(PVS, Nữ, 32 tuổi, Ba Đình, Hà Nội)

Sau một quá trình làm việc tại Hà Nội, công việc của phụ nữ di cư có xu hướng đa dạng. Bản thân phụ nữ di cư cũng vì thế mà có thể có nhiều lựa chọn hơn về loại hình công việc, tần suất và mức độ công việc cũng như mức thu nhập từ các công việc. Trên thực tế, các kết quả nghiên cứu cho thấy các mạng lưới xã hội của phụ nữ di cư có xu hướng mở rộng khi thời gian họ sống ở Hà Nội dài hơn. Những mạng lưới xã hội mới thông qua các liên kết yếu được thiết lập trong quá trình sinh sống và làm việc trở thành cầu nối hỗ trợ phụ nữ các nguồn thông tin liên quan đến việc làm. Thông qua các mạng lưới xã hội người quen, người cùng xóm trọ, người cùng làm chung công việc cung cấp, phụ nữ di cư có thể được tiếp cận cũng như được giới thiệu làm nhiều công việc khác nhau. Điều này giúp họ có thể làm nhiều công việc tại nhiều địa điểm trong một ngày. Đây là một trong những yếu tố quan trọng giúp tăng thu nhập và cải thiện cuộc sống cho nhóm phụ nữ di cư này.

Tuy nhiên, sự hỗ trợ từ những mạng lưới xã hội từ người quen cũng tiềm ẩn một số rủi ro trong quá trình làm việc của phụ nữ di cư làm việc trong khu vực phi chính thức. Cụ thể như việc họ phải đối mặt với vấn đề lạm dụng tình dục, hoặc có nguy cơ bị quấy rối tình dục khi làm việc.

Một đợt chị được giới thiệu đến làm dọn nhà theo giờ cho một gia đình. Chị đến và bấm chuông cửa thấy có một người đàn ông mặc quần áo không lịch sự ra mở cửa. Chị nhìn thấy hơi giật mình và nhìn qua nhà cửa sạch sẽ. Chị bảo nhà anh sạch anh gọi em đến dọn nhà làm gì. Người đàn ông bảo cứ vào dọn nhà đi. Chị cũng vào và đi vào nhà vệ sinh dọn dẹp. Đang dọn chị thấy anh ấy vào và không mặc đồ gì. Sau đó chị lịch sự xin phép không nhận dọn nhà nữa và rời đi.

(PVS, Nữ, 42 tuổi, Ngọc Hà, Hà Nội)

Mặc dù các mạng lưới xã hội có vai trò giới thiệu công việc cho phụ nữ di cư, tuy nhiên, do các mối quan hệ giới thiệu này không được kiểm chứng nên đôi khi cũng khiến phụ nữ di cư làm việc trong khu vực phi chính thức phải đối mặt với những rủi ro trong quá trình làm việc. Điều này cho thấy quá trình tìm việc thông qua sự giới thiệu, hỗ trợ của các mạng lưới xã hội mới phi chính thức chưa có độ tin cậy cũng là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình làm việc của phụ nữ di cư. Thông qua các kênh giới thiệu công việc, phụ nữ di cư có thể phải đối mặt với những nguy cơ liên quan đến xâm hại tình dục, không nhận được tiền công lao động... mà không được bảo vệ từ các công ty, các đơn vị tuyển dụng lao động như nhóm phụ nữ di cư làm việc trong khu vực chính thức.

Bên cạnh đó, tiếp cận việc làm qua giới thiệu có thể khiến phụ nữ di cư rơi vào tình trạng bị ép làm việc quá mức, ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất của bản thân.

Em tự đi tìm việc làm phục vụ cho quán ăn. Em làm mệt quá nên em nghỉ. Bạn em thấy thế nên giới thiệu cho em đi làm giúp việc theo giờ cho một gia đình. Em thấy như thế mừng quá nên nhận lời ngay. Nhà cô chủ này cũng ghê, lau nhà cô ấy không cho lau bằng nước lau sàn, cứ lau đi lau lại bao giờ sạch mới dừng lại. Em cũng phải lau nhiều lần, cũng phải tắm rửa cho trẻ con, nấu cơm, dọn dẹp cho gia đình chủ. Làm đi làm lại như vậy em cũng kiệt sức và bị ốm một trận nặng. Ở Hà Nội không có người thân em mới hiểu cảm giác ốm mà không có người chăm sóc là như thế nào.

(PVS, Nữ, 24 tuổi, Cầu Giấy, Hà Nội)

Trong quá trình làm việc, không ít phụ nữ di cư phải đảm nhận các công việc không như mong muốn của bản thân. Việc làm những công việc quá sức, không có thời gian nghỉ ngơi và kéo dài khiến sức khỏe của phụ nữ di cư bị ảnh hưởng. Những công việc này không những khiến phụ nữ di cư cảm thấy mệt mỏi mà còn có thể dẫn đến các vấn đề về sức khỏe nghiêm trọng ảnh hưởng đến đời sống của họ.

Tiếp đến, thực tế kết quả nghiên cứu trước đó cũng cho thấy, lao động nữ di cư không tiếp cận được các dịch vụ từ các đơn vị cung cấp chuyên nghiệp như các trung tâm giới thiệu việc làm, trung tâm công tác xã hội,...

Vừa rồi, bọn anh có đề nghị thành lập tổng đài để giải đáp chính sách thì Sở bảo cả lẽ vừa đá bóng, vừa thổi còi. Một ông thực thi chính sách, ban hành chính sách, giờ mình giải đáp. Đúng ra, Covid nó không có tiền lệ. Các chính sách ra không bao trùm hết được, các chính sách ra phải có thời gian nhất định mà người ta phải tư duy, suy nghĩ để nó có tính bao trùm. Các chính sách vừa rồi mang tính tình thế thôi, người ta đòi ăn, đòi mặc, gấp rút từng giờ nên đưa ra tình thế. Nguồn ngân sách thì cũng không rộng rãi gì, càng ngày càng hạn hẹp, ngay cả quốc gia, chống dịch hết tiền rồi, làm gì còn

(PVS, Nam, Cán bộ trung tâm CTXH (Trích theo Nguyễn Thanh Cầm, 2024))

Minh chứng phỏng vấn sâu từ công trình nghiên cứu đi trước của tác giả Nguyễn Thanh Cầm cho thấy việc tiếp cận tìm kiếm việc làm của phụ nữ di cư làm việc trong khu vực phi chính thức với các dịch vụ, đơn vị cung cấp việc làm chuyên nghiệp còn gặp nhiều rào cản. Các chính sách, chương trình hỗ trợ việc làm vẫn chưa được cung cấp thông tin đến các đối tượng tìm kiếm việc làm trong khu vực phi chính thức. Nguyên nhân chủ yếu là do cơ chế quản lý chưa đồng bộ, chưa giao rõ đầu mối ban hành, triển khai thực hiện, còn chồng chéo trong các thủ tục hành chính và khâu triển khai trên thực tế. Do đó, các cán bộ làm việc trong các đơn vị với mục đích hỗ trợ việc làm cho người di cư, trong đó có phụ nữ di cư làm việc trong khu vực phi chính thức, không thể triển khai các hoạt động hỗ trợ việc làm đến nhóm đối tượng này. Điều này khiến cho việc hỗ trợ để người dân tìm kiếm việc làm, cũng như các chế độ an sinh để người dân có thêm tiềm lực trong quá trình tìm kiếm việc làm chỉ mang tính chất tình thế, cầm chừng chứ chưa mang lại hiệu quả thiết thực cho nhóm phụ nữ di cư làm việc trong khu vực phi chính thức trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Theo như quan điểm chính từ lý thuyết liên kết mạnh - yếu, các mạng lưới xã hội gồm các mối liên hệ yếu ớt, lỏng lẻo và thừa thớt lại là hướng quan hệ mở có lợi cho sự trao đổi thông tin và tạo ra sự hội nhập xã hội cũng như theo đuổi mục đích cá nhân. Bởi vậy, đây chính là “hiệu ứng mạnh của các mối liên hệ yếu”. Các quan điểm trong lý thuyết liên kết mạnh - yếu đã được chứng minh bởi các dẫn chứng phỏng vấn sâu về vai trò của các mối liên hệ yếu, lỏng lẻo trong quá trình phụ nữ di cư đến tìm kiếm việc làm, làm việc tại Hà Nội. Những mối liên hệ này tuy không bền chặt nhưng lại là hướng quan hệ mở có lợi cho sự trao đổi thông tin về việc làm cho họ. Bằng các mối quan hệ, các mạng lưới xã hội mới trong di cư, phụ nữ di cư làm việc trong khu vực phi chính thức đã được giới thiệu nhiều nguồn công việc, loại hình công việc, địa điểm làm việc khác nhau. Những vai trò hỗ trợ này giúp phụ nữ di cư làm việc trong khu vực phi chính thức mở rộng các đầu mối công việc. Từ đó, họ có thể lựa chọn làm một lúc nhiều công việc hoặc lựa chọn công việc tốt hơn, phù hợp với năng lực, sức khỏe và khả năng của bản thân.

Vai trò hỗ trợ các nguồn lực về kinh tế, giới thiệu nhà ở, đào tạo nghề để tìm kiếm việc làm trong quá trình di cư

Không chỉ dừng lại ở vai trò giới thiệu các đầu mối công việc và các loại hình công việc, mạng lưới xã hội mà phụ nữ di cư tiếp cận khi đến Hà Nội sinh sống còn có vai trò hỗ trợ phụ nữ di cư các điều kiện về vật chất. Cụ thể, các mạng lưới này góp phần hỗ trợ địa điểm làm việc, chỗ ở và các nguồn lực cần thiết khác, qua đó tạo điều kiện thuận lợi để phụ nữ di cư triển khai và duy trì hoạt động sinh kế tại đô thị.

Sau quá trình làm nhiều công việc các chị thấy công việc tự do nào cũng bấp bênh và không ổn định nên chị quyết định lựa chọn một công việc để làm. Mới đầu hai chị em đi bán món này này, nhưng mà bán ở chợ đêm Đồng Xuân. Sau một thời gian bán đêm mệt quá nên hai chị chuyển về đây. Đây là nhà thuê của cô chị nên cô cũng lấy giá hữu nghị, vừa bán vừa ở luôn. Thế là lập nghiệp ở đây quen dần. Covid cũng làm ở đây.

(PVS, Nữ, 35 tuổi, Hà Đông, Hà Nội)

Phần lớn các công việc mà họ có thể tiếp cận và được nhận làm chủ yếu là lao động chân tay, dễ mất việc. Chính vì lý do này, nhiều phụ nữ di cư đến Hà Nội làm việc trong khu vực phi chính thức cảm thấy chán nản với các việc làm thuê. Họ quyết định tự chọn cho mình một công việc phù hợp với năng lực bản thân và tự lập nghiệp. Tuy nhiên, quá trình tự tạo lập nghề nghiệp của phụ nữ di cư gặp phải các khó khăn liên quan đến vốn làm ăn, địa điểm mở cửa hàng,... Bằng mối quan hệ quen biết từ các liên kết mạnh thông qua người thân, phụ nữ di cư đã được hỗ trợ địa điểm để khởi nghiệp với giá thuê hữu nghị. Việc hỗ trợ giảm giá thuê nhà để buôn bán là một trong những hỗ trợ giúp họ có thể giảm thiểu gánh nặng chi phí liên quan đến vốn đầu tư ban đầu. Bởi lẽ, đối với phụ nữ di cư ít vốn, ít kinh nghiệm, việc tìm kiếm được địa điểm làm ăn, buôn bán tại Hà Nội không phải là một điều dễ dàng. Sự hỗ trợ gián tiếp về địa điểm làm việc không chỉ giúp họ có một địa chỉ cố định để làm việc, để kiếm thu nhập, mà trên hết, việc hỗ trợ cho thuê địa điểm buôn bán với giá ưu đãi còn giúp phụ nữ di cư có chỗ ở cố định trong quá trình làm việc tại đây. Đồng thời, việc duy trì giá thuê nhà còn giúp họ vừa có địa điểm bán hàng, vừa có thể có được một nơi ở ổn định để làm việc và duy trì cuộc sống ở Hà Nội.

Chị lên Hà Nội làm bốc vác một thời gian, chỗ làm của chị họ không làm ăn được nên họ không làm nữa. Mình thành ra mất việc làm. Lúc đó, chị một thân một mình ở ngoài này nhà không có, tiền không có nên cứ lang thang vật vờ ở công viên. May sao có bà quét dọn công viên thấy mình ở đấy, bà ra hỏi thăm chị rồi hướng dẫn chị nhặt và bán đồng nát.

(PVS, Nữ, 50 tuổi, Hoàn Kiếm, Hà Nội)

Tiếp đến, vai trò của các liên kết yếu từ những người quen biết tại Hà Nội đã hỗ trợ họ có thể tự tạo việc làm, tự kiếm tiền bằng những kỹ năng của chính các nhóm xã hội này. Các mạng lưới xã hội thông qua những người quen biết tại Hà Nội không chỉ hướng dẫn những phụ nữ di cư gặp khó khăn trong quá trình tìm kiếm việc làm về cách thức làm việc, cách thức kiếm tiền, địa điểm bán hàng, mà họ còn là nguồn chia sẻ những kinh nghiệm bản thân trong quá trình làm việc tại Hà Nội với người di cư. Thông qua những hỗ trợ từ các mạng lưới xã hội này, phụ nữ di cư đến Hà Nội tìm kiếm việc làm có thể tự mình tạo lập một công việc mới giúp tăng thu nhập, duy trì được cuộc sống ở khu vực đô thị.

Có bà cụ bên kia kìa, bà ấy ngày nào cũng sang giúp chị. Bà tốt và quý lắm. Nhiều lúc chị không có tiền, chị còn vay cơ, bà bảo khi nào mày có mày gửi tao cũng được. Năm nay, chị cũng đôi lần mượn bà rồi. Chị cũng phải vay mượn bên Hội Phụ nữ và phải trả lãi hàng tháng. Chị vay tiền bên Hội Phụ nữ để sửa nhà ở quê ấy. Đợt vừa rồi chị mượn tiền bên phụ nữ để mua chiếc xe đạp cho cháu.

(PVS, Nữ, 40 tuổi, Hồ Tùng Mậu, Hà Nội)

Mặc dù không hỗ trợ trực tiếp trong quá trình tìm kiếm việc làm khi làm việc tại Hà Nội, nhưng một số mạng lưới xã hội từ người quen biết tại Hà Nội đã giúp đỡ phụ nữ di cư về kinh tế nhằm đảm bảo duy trì cuộc sống cũng như làm việc tại đây. Mạng lưới xã hội từ người quen ở khu trọ đã hỗ trợ về kinh tế, cho phụ nữ di cư vay mượn tiền để trang trải những lúc khó khăn. Điều này giúp phụ nữ di cư làm việc trong khu vực phi chính thức tại Hà Nội có thêm chỗ dựa về mặt vật chất khi gặp khó khăn trong cuộc sống. Chính nhờ sự hỗ trợ về mặt kinh tế từ người quen tại xóm trọ đã giúp phụ nữ di cư có thể trang trải được các khoản vay nợ của bản thân, có tiền gửi về quê sửa chữa nhà cửa, hỗ trợ mua phương tiện đi lại cho con cái. Điều này giúp cuộc sống của phụ nữ di cư làm việc trong khu vực phi chính thức được cải thiện, cũng như tăng khả năng hỗ trợ cải thiện cuộc sống cho gia đình tại quê hương.

Không chỉ hỗ trợ về vật chất, mạng lưới xã hội từ các liên kết mạnh và các liên kết yếu trong quá trình di cư còn hỗ trợ phụ nữ làm việc trong khu vực phi chính thức về mặt tinh thần. Những điều này được thể hiện qua các cuộc phỏng vấn sâu liên quan đến hỗ trợ về nhà ở, hỗ trợ về kinh tế. Mặc dù trên thực tế đó là những hỗ trợ mang tính vật chất, nhưng khi phân tích kỹ hơn, đó còn là những hỗ trợ về mặt tinh thần. Nhờ có những hỗ trợ về nhà ở, kinh tế,... phụ nữ di cư làm việc trong khu vực phi chính thức cảm thấy an tâm hơn. Những vai trò hỗ trợ này tạo nên niềm tin và động lực thúc đẩy phụ nữ di cư làm việc trong khu vực phi chính thức tiếp tục nỗ lực làm việc để cải thiện cuộc sống cho bản thân và gia đình.

Đúng rồi, chị phải mang bé ra đây. Có chồng chị ở đây trước rồi, chị bế con ra thăm, để thăm dò trước. Bà chủ nhà cũng quý và biết mình từ khi mang bầu rồi. Bà bảo có một bác nhiều tuổi ở đây cũng nhận trông trẻ con nên bà chủ nhà nhờ họ nhận trông con cho. Còn nếu chị không tìm được ai trông, chị phải gửi con ra trường tư thực. Thời gian trông trẻ ở trường tư thực lại không tiện cho mình đi làm. Chị gửi được con cho bác kia sau đó chị xin được vào công ty giúp việc của chị M đấy.

(PVS, Nữ, 42 tuổi, Ngọc Hà, Hà Nội)

Đối với những người phụ nữ di cư làm việc trong khu vực phi chính thức thì gửi con để có thể đi làm trở thành một trong những khó khăn, thách thức và trăn trở. Do công việc làm trong khu vực phi chính thức không có thời gian ổn định khiến việc lựa chọn trường học cho con bị ảnh hưởng. Phụ nữ di cư làm việc trong khu vực này thường phải làm việc theo thời gian và yêu cầu của người chủ thuê mướn. Do đó, việc gửi con nhỏ để đi làm ở Hà Nội trong khi điều kiện kinh tế, thời gian làm việc không cho phép khiến nhiều phụ nữ di cư khó khăn trong quá trình lựa chọn công việc phù hợp. Tuy nhiên, sự giúp đỡ hỗ trợ từ các liên kết yếu thông qua chủ phòng trọ đã góp phần giúp phụ nữ di cư giảm bớt gánh nặng này. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho phụ nữ di cư có thể nhận việc làm mà không phải lo lắng về thời gian đón con, cũng như giảm một phần chi phí trong việc gửi con tại các trường tư thực tại Hà Nội. Việc hỗ trợ trông con nhỏ còn tạo điều kiện thuận lợi cho phụ nữ di cư làm việc trong khu vực phi chính thức có thể lựa chọn thêm các công việc, thêm thời gian làm việc, gia tăng các mối quan hệ, mạng lưới xã hội mới trong quá trình làm việc và sinh sống tại Hà Nội. Như vậy, các liên kết yếu tại nơi đến, dù mang tính lỏng lẻo không bền chặt, vẫn đóng vai trò hỗ trợ tích cực dưới nhiều hình thức khác nhau cho phụ nữ di cư làm việc đến Hà Nội làm ăn sinh sống. Các mối liên kết yếu này tạo điều kiện thuận lợi cho phụ nữ di cư trong quá trình tham gia thị trường lao động và tìm kiếm việc làm tại Hà Nội.

4. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, mạng lưới xã hội từ các liên kết mạnh và các liên kết yếu có vai trò hỗ trợ quan trọng trong quá trình tìm kiếm việc làm cho nhóm phụ nữ di cư làm việc trong khu vực phi chính thức. Mạng lưới xã hội từ các liên kết yếu của nhóm người quen nơi làm việc, người cùng khu trọ, hàng xóm sống quanh khu trọ, những người chủ trọ, những khách hàng phụ nữ di cư đã làm việc... có vai trò hỗ trợ giới thiệu việc làm, giới thiệu các loại công việc, địa điểm làm việc, hỗ trợ trông con cái, hỗ trợ nhà ở, hỗ trợ kinh tế và phần nào hỗ trợ đào tạo nghề cho phụ nữ di cư. Các kết quả nghiên cứu một lần nữa khẳng định tính đúng đắn trong các luận điểm của lý thuyết liên kết mạnh, yếu trong giai đoạn hiện nay. Các mối liên kết yếu trở thành một trong những yếu tố động lực thúc đẩy

phụ nữ di cư hội nhập, tăng vốn xã hội, tăng mạng lưới xã hội để có thể tìm kiếm các công việc tại nơi đến tốt hơn.

Nhờ vai trò của các mạng lưới xã hội được hình thành từ các liên kết mạnh và các liên kết yếu, phụ nữ di cư làm việc trong khu vực phi chính thức có thể tăng thêm các cơ hội tìm kiếm công việc phù hợp, tăng thêm các cơ hội về thu nhập và đồng thời góp phần giảm thiểu nguy cơ bị lừa gạt trong quá trình tìm kiếm việc làm. Đối với phụ nữ di cư làm việc trong khu vực phi chính thức, sự kết nối và hỗ trợ từ các mạng lưới xã hội mới tạo lập trong quá trình di cư trở thành động lực giúp phụ nữ di cư có thể bám trụ và làm việc tại Hà Nội. Bởi lẽ, các công việc mà phụ nữ di cư trong khu vực phi chính thức làm chủ yếu là các công việc lao động chân tay, các công việc này thường ít được đăng tải tuyển dụng trên các kênh tuyển dụng chính thức. Do đó, khả năng phụ nữ di cư gặp phải rủi ro trong quá trình tìm kiếm việc làm như lừa tiền, không được trả công, bị bạo lực,... trong quá trình làm việc tương đối cao. Những rủi ro này cho thấy, luận điểm trong lý thuyết liên kết mạnh, yếu cho rằng các liên kết yếu có vai trò hỗ trợ tích cực cho phụ nữ di cư cũng chưa hoàn toàn chính xác. Bởi lẽ, trong xã hội hiện đại, đặc biệt là tại các thành phố lớn, những liên kết lỏng lẻo, không chắc chắn cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ và rủi ro cho họ trong quá trình tìm kiếm việc làm. Việc người lạ, người mới quen giới thiệu công việc trong khu vực phi chính thức cũng không hoàn toàn với mục đích hỗ trợ mà còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, ảnh hưởng đến cuộc sống và có nguy cơ đe dọa về an toàn của phụ nữ di cư.

Tuy nhiên, các kết quả nghiên cứu chưa cho thấy sự hỗ trợ từ các mạng lưới xã hội thông qua các nhóm giới thiệu việc làm, các trung tâm giới thiệu việc làm hay các tổ chức phi chính phủ với phụ nữ di cư làm việc trong khu vực phi chính thức. Do trình độ học vấn của phụ nữ di cư làm việc trong khu vực phi chính thức thấp, điều này khiến họ khó khăn trong việc tiếp cận các việc làm trong khu vực chính thức và dễ bị bóc lột sức lao động. Do đó, cần có sự kết nối giữa nhóm phụ nữ di cư này với các mạng lưới xã hội trên để có thể hỗ trợ quá trình tìm kiếm việc làm cũng như tạo cơ hội việc làm tốt hơn nữa cho nhóm phụ nữ di cư.

Xuất phát từ những thực tế trên, Hà Nội cần đưa ra những phương án hỗ trợ tuyên truyền đến các khu xóm trọ có phụ nữ di cư làm việc trong khu vực phi chính thức về các nhóm, các tổ chức phi chính phủ, các địa điểm hỗ trợ giới thiệu việc làm cho phụ nữ di cư. Điều này giúp phụ nữ di cư làm việc trong khu vực phi chính thức có thể tiếp cận được nhiều hơn với các mạng lưới xã hội tìm kiếm việc làm chính thống, đảm bảo tính pháp lý và có khả năng bảo vệ quyền lợi cho phụ nữ di cư. Bên cạnh đó, cần tăng cường các hoạt động tuyên truyền thông qua việc dán pano, áp phích về giới thiệu việc làm, các công việc lao động giản đơn, lao động chân tay cho phụ nữ di cư làm việc trong khu vực phi chính

thức tại các phòng trọ giá rẻ ở Hà Nội. Giải pháp này giúp phụ nữ di cư có thể dễ dàng tiếp cận các mạng lưới xã hội việc làm tại nơi đến.

Tiếp đến, có một số trường hợp phụ nữ di cư làm việc trong khu vực phi chính thức thức gặp một số rủi ro cá nhân khi các công việc được giới thiệu qua mạng lưới xã hội tại nơi đến. Do đó, cần có các tuyên truyền hướng dẫn thực hiện các cuộc gọi khẩn cấp để hỗ trợ trong tình huống nguy hiểm. Đồng thời, các tổ dân phố, ủy ban nhân dân phường định kỳ hàng năm tổ chức các cuộc tập huấn hướng dẫn các kỹ năng giải quyết các tình huống nguy hiểm gặp phải trong thực tế làm việc của phụ nữ di cư làm việc trong khu vực phi chính thức.

Tài liệu tham khảo

- Marshall, G. (2010). *Oxford Dictionary of Sociology* [Từ điển Xã hội học Oxford] (Bùi Thế Cường, Đặng Thị Việt Phương, Trịnh Huy Hóa dịch). Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội. (Bản gốc ấn hành (tái bản) năm 1998).
- Bùi Thị Hồng, Lại Thị Thanh Bình. (2020). Lao động di cư ở Việt Nam những năm gần đây. *Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội*, số 6.
- Đặng Nguyên Anh. (2020). Chính sách di dân đi xây dựng vùng kinh tế mới ở Việt Nam. *Tạp chí Xã hội học*, số 4.
- Đặng Thị Hoa. (2025). Nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ - nghiên cứu trường hợp phụ nữ buôn bán nhỏ và giúp việc gia đình tại Hà Nội, Hội thảo *Tăng cường quyền năng kinh tế cho phụ nữ trong nền kinh tế GIG: Nghiên cứu trường hợp phụ nữ buôn bán nhỏ và giúp việc gia đình*.
- Lữ Thị Mai Oanh và Nguyễn Quý Thanh. (2019). Lý thuyết mạng lưới xã hội trong nghiên cứu tin đồn. *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 8.
- Nguyễn Đức Chiện (Chủ biên). (2018). *Mạng lưới xã hội trong phát triển kinh tế hộ gia đình nông thôn thời kỳ Đổi mới*. Hà Nội: Nxb Khoa học xã hội.
- Nguyễn Hoàng Anh và Trương Thúy Hằng. (2018). Chất lượng cuộc sống của phụ nữ di cư ở Việt Nam hiện nay. *Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội*, số 4.
- Nguyễn Đình Tấn. (2005). *Cơ cấu xã hội và phân tầng xã hội*. Hà Nội: Nxb Lý luận chính trị.
- Nguyễn Quý Thanh và Nguyễn Thị Bắc. (2015). Nguyên lý đồng dạng: Cơ chế hình thành mạng lưới xã hội của người Việt Nam. *Tạp chí Xã hội học*, 1(129).
- Nguyễn Thanh Thủy. (2024). Thực trạng tiếp cận chế độ bảo hiểm xã hội của lao động di cư phi chính thức. *Tạp chí Quản lý nhà nước*, số 3.
- Nguyễn Thu Vân. (2021). Sự thích nghi và hội nhập của người di cư - Một tổng quan lý thuyết. *Tạp chí Khoa học xã hội*, số 12.
- Phạm Hồng. (2012). Giới thiệu mạng lưới hỗ trợ thông tin di cư lao động. Nguồn: <https://hoilhpn.org.vn/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/gioi-thieu-mang-luoi-ho-tro-thong-tin-di-cu-lao-dong-18718-2.html>, ngày truy cập 11/6/2024.

Quách Thị Hồng, Võ Thị Kim Hoàng. (2023). Phụ nữ di cư - những vấn đề xã hội cần quan tâm ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Vinh*, tập 13, số 1.

Quốc hội. (2019). Bộ luật Lao động. Bộ luật số: 45/2019/QH14, ngày 20 tháng 11 năm 2019.

Tổng cục Thống kê. (2020). *Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019*. Hà Nội: Nxb Thống kê.

Tổng cục Thống kê. (2022). *Tổng quan về lao động có việc làm phi chính thức ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Thanh niên.

Tổng cục Thống kê. (2025). Thông cáo báo chí kết quả điều tra dân số và nhà ở năm 2024.

Tổng cục Thống kê và UNFPA. (2016). *Điều tra di cư nội địa quốc gia năm 2015 - Các kết quả chủ yếu*. Hà Nội: Nxb Thông tấn.

Trương Văn Tuấn. (2010). Nhập cư ở vùng Đông Nam Bộ trong những năm đầu thế kỷ 21 và ảnh hưởng của chúng đến sự phát triển kinh tế - xã hội. *Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, số 20.

UNFPA. (2020). Di cư và đô thị hóa ở Việt Nam. Kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam. Truy cập từ:

https://vietnam.unfpa.org/sites/default/files/pubpdf/migration_and_urbanization_factsheet_vie_0.pdf, ngày 17/8/2024.

Viện Xã hội học và Tâm lý học. (2025). Hội thảo Tăng cường quyền năng kinh tế cho phụ nữ trong nền kinh tế GIG: Nghiên cứu trường hợp phụ nữ buôn bán nhỏ và giúp việc gia đình.